|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN BA CHẼ** |  **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I** **NĂM HỌC 2019-2020** |

SBD:...................

Chữ ký của GT 1:

 **MÔN: Ngữ văn 9**

 Thời gian làm bài: 90 phút

 (Không kể thời gian giao đề)

1. **Đọc hiểu: Cho đoạn văn sau và trả lời câu hỏi**

*… Nhưng điều kì lạ là tất cả những ảnh hưởng quốc tế đó đã nhào nặn với cái gốc văn hóa dân tộc không gì lay chuyển được ở Người, để trở thành một nhân cách rất Việt Nam, một lối sống rất bình dị, rất Việt Nam, rất phương Đông, nhưng cũng đồng thời rất mới, rất hiện đại”…*

**Câu 1: (0,25 điểm) Đoạn văn trên trích trong văn bản nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A | Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em |
| B | Đấu tranh cho một thế giới hòa bình |
| C | Phong cách Hồ Chí Minh  |
| D | Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới |

**Câu 2: (0,25 điểm)** Tác giả của đoạn trích trên ?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Vũ Khoan
 | B. Lê Anh Trà  |
|  C. Phạm Văn Đồng | D. Chu Quang Tiềm |

**Câu 3: (0,5 điểm) Điền vào chỗ trống từ thích hợp để hoàn thiện câu văn sau:** (Từ gợi ý: Việt Nam, rất bình dị, rất mới, rất hiện đại, phương Đông)

Hai danh từ được dùng như tính từ là …. (1)…... và ….. (2) …… đã khái quát hóa được nhiều tố chất tốt đẹp của cả một dân tộc và một phần thế giới vào phong cách của một con người cụ thể. Cách dùng từ này đã gây được ấn tượng sâu sắc và không thể nào quên cho người đọc về phong cách đặc biệt của Hồ Chí Minh: con người có tầm vóc, có vị trí quốc tế nhưng đồng thời rất tiêu biểu cho bản sắc văn hóa quốc gia Việt Nam và khu vực phương Đông.

**Câu 4: (1 điểm)** Ở phần trích trên, tác giả đã cho thấy vẻ đẹp của phong cách Hồ Chí Minh được kết hợp hài hòa bởi những yếu tố nào? Em hãy lựa chọn phương án trả lời đúng (Đ) hoặc sai (S)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Văn hóa quốc tế | S | Đ |
| 2. Cái gốc của văn hóa dân tộc Việt Nam | S | Đ |
| 3. Yêu thương, trân trọng, kính phục và ngưỡng mộ Chủ tịch Hồ Chí Minh. | S | Đ |
| 4. Tinh hoa của phương Đông | S | Đ |

 **Phần II. Làm văn**

 **Câu 1. (2,0 điểm)**

# Từ văn bản “Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em”. So với nhiều trẻ em trên thế giới được nêu trong bản Tuyên bố, tuổi thơ của em như thế nào? Hãy viết một đoạn văn ngắn từ 5-7 câu về điều đó có sử dụng một lời dẫn trực tiếp.

 **Câu 2. (6,0 điểm)**

Dựa vào bài thơ “Ánh trăng” của Nguyễn Duy, em hãy vào vai người chiến sĩ trong thành phố hoà bình, kể lại câu chuyện về mình với vầng trăng tình nghĩa sau khi chiến tranh đã kết thúc.

………………… Hết ……………………

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN BA CHẼ** | **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KỲ I** **Năm học 2019- 2020** |

**MÔN: Ngữ văn 9**

(Hướng dẫn chấm này có 03 trang)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án**  | **Biểu điểm** |
| 1. **Đọc hiểu (2 điểm)**
 |
|  | **Câu 1:** C | 0,25  |
| **Câu 2:** B  | 0,25  |
| **Câu 3:** 1. Việt Nam
2. phương Đông
 | 0,25 0,25 |
| **Câu 4:** 1- Đ; 2- Đ; 3- S; 4- Đ; (mỗi đáp án đúng 0,25 điểm) | 1  |
| **II. Làm văn (8 điểm)** |
| **Câu 1****(2 điểm)** | - Hình thức: + Xây dựng đoạn: Đảm bảo số câu văn (5-7 câu) + Yêu cầu: trong đó có sử dụng một lời dẫn trực tiếp- Nội dung: Tuổi thơ của em so với trẻ em trên thế giới sau khi học xong bài Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em. |  |
| **\*Tiêu chuẩn cho điểm:** - Mức tối đa: Học sinh đảm bảo nội dung và hình thức trên. *Tổng điểm 2,0 điểm.*- Mức tương đối tối đa:HS nêu được các vấn đề trên nhưng còn mắc lỗi về chính tả, diễn đạt hoặc lập luận. *Tổng điểm 1,5điểm.* - Mức chưa tối đa: HS có nêu quan điểm của mình nhưng không đi vào trọng tâm của vấn đề. *Tổng điểm 1,0 điểm.*- Mức không đạt: HS viết những câu văn rời rạc, nội dung không rõ hoặc bỏ giấy trắng. |  |
|  |
| **Câu 2****(6 điểm)** | Dựa vào bài thơ “Ánh trăng” của Nguyễn Duy, em hãy vào vai người chiến sĩ trong thành phố hoà bình, kể lại câu chuyện về mình với vầng trăng tình nghĩa sau khi chiến tranh đã kết thúc. |  |
| **\* Yêu cầu chung:** - Biết xây dựng câu chuyện, xây dựng tình huống có ý nghĩa.- Vận dụng những kĩ năng của văn kể chuyện:+ Chọn lọc, sắp xếp các sự việc diễn ra hợp lí.+ Phát huy sự linh hoạt trong diễn đạt: đan xen giữa lời văn kể, tả và biểu cảm.+ Bố cục đủ ba phần. Hành văn mạch lạc, lưu loát.+ Chú ý tránh lỗi: dùng từ, ngữ pháp, chính tả.- Biết sử dụng ngôi kể phù hợp.- Biết kết hợp giữa tự sự với các yếu tố khác: miêu tả, miêu tả nội tâm, độc thoại nội tâm, nghị luận. (Yếu tố nghị luận phải bám sát nội dung về ý của phần: Đọc-hiểu văn bản) |  |
| **\* Yêu cầu cụ thể:**- Xây dựng tình huống câu chuyện hướng đến nội dung của đề. Kể chuyện về người lính và vầng trăng.- Nhập vai để thể hiện chủ đề: Uống nước nhớ nguồn Cụ thể: |  |
| a*. Trình bày bài văn theo bố cục 3 phần.* | 0,25  |
| b. *Xác định đúng yêu cầu của đề văn tự sự* | 0,25 |
| c.*Triển khai hợp lí nội dung bài văn.(HS có thể viết theo nhiều cách khác nhau nhưng cần diễn đạt sáng rõ, thuyết phục). Có thể theo định hướng sau:* |  |
| ***\* Mở bài:*** (Học sinh có thể giới thiệu câu chuyện bằng nhiều tình huống) - Giới thiệu tình huống câu chuyện: Kết thúc chiến tranh, bước vào cuộc sống hoà bình với bao tiện nghi hiện đại, không phải ai cũng còn nhớ đến thời gian lao mà tình nghĩa… - Tôi cũng đã một lần “giật mình” trước cái điều vô tình dễ có ấy… | *0,5*  |
| ***\* Thân bài:***  Dựa vào bài thơ “Ánh trăng” của Nguyễn Duy, kể lại dòng tâm sự của mình theo trình tự thời gian: (Học sinh có thể kể bằng nhiều hình thức khác nhau, nhưng cơ bản phải đảm bảo các ý sau) a. “Tôi” gắn bó với vầng trăng trong quá khứ nghĩa tình: - Tuổi thơ: ở đồng, sông, bể…; hồi chiến tranh: ở rừng,… - Vầng trăng là hình ảnh thiên nhiên tươi mát, là kỉ niệm đẹp, là người bạn tri kỉ thân thiết, nghĩa tình, gắn bó với “tôi” ngỡ không bao giờ quên “cái vầng trăng tình nghĩa”. b. “Tôi” xem trăng “như người dưng”, lạnh nhạt, vô tình: - Kể từ khi rời khỏi núi rừng, về thành phố, cuộc sống thay đổi, “tôi” quen với ánh điện, cửa gương, quen với phồn hoa đô thị, … - Tôi là người vong tình, bội nghĩa, quên hẳn người bạn tri kỉ của một thời gian khổ hi sinh,… **c. Tình huống bất ngờ:** thành phố cúp điện, phòng buyn-đinh tối om, “tôi” gặp lại vầng trăng tròn. - Trăng làm thức dậy kỉ niệm tri kỉ: mặt nhìn mặt, tôi thấy mình có lỗi, mình đã thành con người khác… tôi rưng rưng ... có nhớ (đồng, rừng,…), có cả ân hận… - Bộc lộ cảm xúc (miêu tả nội tâm kết hợp nghị luận) **d. Trăng vẫn nghĩa tình,** vẹn toàn, trong sáng, “tôi” phải “giật mình”- cái giật mình thấm thía làm đẹp con người. -Trăng luôn tròn đầy bất diệt, bất chấp sự vô tình, lãng quên của con người… -“Tôi” xấu hổ, thấm thía về thái độ, tình cảm đối với những năm tháng quá khứ gian lao, tình nghĩa, đối với thiên nhiên, đất nước bình dị, hiền hậu,… (miêu tả nội tâm kết hợp nghị luận) **e. Rút ra bài học:** - Bài học về lẽ sống “Uống nước nhớ nguồn”, ân tình, thuỷ chung sau trước.- Bài học về lẽ sống chung thuỷ với chính mình. | 1110,50,5 |
|  \* ***Kết bài:***  - Kết thúc dòng tâm sự - Lời khuyên, lời nhắn nhủ với mọi người. - Liên hệ bản thân, suy nghĩ về cách sống của mình trong tương lai. | *0,5* |
| *d. Khuyến khích những bài viết sử dụng từ ngữ và diễn đạt sáng tạo, độc đáo, có cảm xúc sâu sắc..* | 0,25 |
| *e. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.* | 0,25 |
| **\* Tiêu chuẩn cho điểm:**  Tùy theo mức độ đạt được theo yêu cầu của bài làm và những lỗi HS mắc phải trong bài, giáo viên sẽ cho điểm cụ thể.- ***Điểm 5- 6***: Đảm bảo các yêu cầu, bố cục rõ ràng, diễn đạt lưu loát, chữ viết trình bày sạch đẹp, không mắc lỗi.- ***Điểm 3- 4:*** Đảm bảo các yêu cầu trên, diễn đạt rõ ràng, văn có cảm xúc, mắc 1- 2 lỗi chính tả, câu chữ.- ***Điểm 2:*** Đảm bảo các yêu cầu diễn đạt còn lủng củng, trình bày, chữ viết còn sai, mắc 3- 4 lỗi chính tả. - ***Điểm 1***: Chưa đạt yêu cầu bài viết, bài viết còn sơ sài, diễn đạt yếu, trình bày cẩu thả.- ***Điểm 0:*** Lạc đề, hoặc là một đoạn văn ngắn. |  |
| **TỔNG CỘNG** | 10 |